

Bản án số: 149/2021/HS - ST.

Ngày: 15/11/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải – Bà Thân Thị Quyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:

Ông Bùi Việt Hưng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 143/2021/TLST- HS, ngày 15 tháng 10 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2021/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo: **Dương Văn C**, sinh năm 1992; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Nơi ĐKHHTT và chỗ ở: Xóm B, xã NL, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Dương Văn H, sinh năm 1970 và bà Dương Thị Q, sinh năm 1970; Vợ, con: Không có; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án: 02. Tại bản án số 454/2014/HSST ngày 14/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung là 39 tháng tù, ra trại ngày 17/12/2016; Tại bản số 288/2017/HSST ngày 11/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 10/4/2020; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2021 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện P (Có mặt).

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Dương Văn L, sinh năm 1970 (Có mặt).

Trú tại: Xóm X, xã NL, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Trú tại: Xóm Trung 2, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Đặng Văn TR, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Trú tại: Xóm ĐS, xã HT, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

- Người làm chứng:

1. Anh Dương Văn TH, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Trú tại: Xóm X, xã NL, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Nguyễn Văn CH, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Trú tại: Xóm N1, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1996 (Vắng mặt).

Trú tại: Xóm N, xã NL, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 23/6/2021, tổ công tác Công an huyện P phối hợp cùng Công an xã Đ, huyện P đang làm nhiệm vụ tại khu công nghiệp Đ, huyện P thì phát hiện một nam thanh niên có nhiều biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiếp cận, yêu cầu cho kiểm tra, người này tự khai tên là Dương Văn C, sinh năm 1992; trú tại Xóm B, xã NL, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Đồng thời tự giác lấy từ túi quần đùi bên trái, phía trước đang mặc ra 02 gói nilon màu trắng trong đó: 01 gói nilon bên trong có chứa tinh thể màu trắng và 01 gói nilon bên trong có chứa 70 viên nén màu xanh. Theo C khai nhận đó là ma túy tổng hợp dạng đá, kẹo của C. C tiếp tục lấy ra từ túi quần bên phải, phía trước đang mặc ra 01 ví da màu đen và lấy từ bên trong ngăn ví ra 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng theo C khai nhận đó là ma túy Heroine của C. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng (ký hiệu A) theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc BKS 20G1 - 47961; 01 ví da màu nâu đen; số tiền 200.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11, màu xám đã qua sử dụng (niêm phong ký hiệu B). Sau đó đưa C cùng vật chứng bàn giao cho Công an huyện P giải quyết theo quy định.

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 23/6/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với của Dương Văn C tại nhà của Nguyễn Văn T1 (đang thuê trọ của ông Vũ Văn Qu). Quá trình khám xét phát hiện có thu giữ ma túy và một số vật chứng khác. Số vật chứng này được

giải quyết trong vụ án “Dương Ngọc T0 cùng đồng bọn – Tàng trữ trái phép chất ma túy”, vụ án trên hiện đã được chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên giải quyết theo thẩm quyền.

Hồi 01 giờ 00 phút ngày 24/6/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành mở niêm phong vật chứng cân xác định khối lượng đối với 01 phong bì niêm phong (ký hiệu A) thu giữ của Dương Văn C gồm: 01 gói có chứa 70 viên nén màu xanh có tổng khối lượng 33,767 gam, lấy toàn bộ 33,767 gam gửi giám định (ký hiệu A1); 01 gói chứa chất tinh thể màu trắng có tổng khối lượng 35,664 gam, lấy toàn bộ 35,664 gam làm mẫu gửi giám định (ký hiệu A2); 01 gói chất bột màu trắng có tổng khối lượng 0,021 gam, lấy toàn bộ 0,021 gam chất bột màu trắng niêm phong vào bì thư (ký hiệu A3).

Tại bản kết luận giám định số 1064/KL-KTHS ngày 02/7/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

Các viên nén màu xanh trong phong bì (ký hiệu A1) gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA có khối lượng 33,767 gam.

Chất tinh thể màu trắng trong phong bì (ký hiệu A2) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 35,664 gam.

Chất bột màu trắng trong bì (ký hiệu A3) gửi giám định là chất ma túy loại Heroine có khối lượng là 0,021 gam.

Ngày 21/9/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành mở niêm phong kiểm tra đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11, màu xám đã qua sử dụng của Dương Văn C. Kết quả không phát hiện gì liên quan đến vụ án.

Tại cơ quan điều tra Dương Văn C khai nhận: Khoảng 23 giờ ngày 22/6/2021, C đang ở nhà Nguyễn Văn T1, sinh năm 1996; trú tại Xóm N, xã NL, huyện P (nhà thuê của ông Vũ Văn Qu, sinh năm 1970 trú tại xóm Trung 2, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) thì thấy có 01 người đàn ông lạ mặt lái xe ô tô màu đen (không rõ BKS) đến nhà T1 vào nói chuyện với T1. Lúc này, C thấy cửa kính xe ô tô hạ xuống nên C đi lại gần thì nhìn thấy bên trong ghế phụ xe có 2 túi bóng màu đen, T1 lén lút lấy từ mỗi túi ra 01 gói nilon màu trắng, bao gồm 01 gói nilon bên trong có chứa tinh thể màu trắng và 01 gói nilon bên trong có chứa 70 viên nén màu xanh, C mang 02 gói ma túy đó cất vào túi quần và đi về nhà. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/6/2021, C điều khiển xe mô tô BKS: 20G-47961 (sau xác định là xe của ông Dương Văn L, sinh năm 1970, trú tại Xóm X, xã NL, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) đến khu vực ngã T1 đèn xanh, đèn đỏ gần Công ty DONG SUNG VINA thuộc khu công nghiệp Đ, huyện P để tìm mua ma túy. Tại đây, C gặp 01 người đàn ông lạ mặt hỏi và mua được của người này 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng. Nhận được ma túy, C cất vào ví da màu đen rồi cho vào túi quần bên phải đang mặc. C chuẩn bị lấy ma túy ra

để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện P phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 03 phong bì niêm phong ký hiệu A1, A2, A3 bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1, A2, A3; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS: 20G1-479.61; 01 ví da màu đen, cũ đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1, bên ngoài ghi chữ “điện thoại di động vụ Dương Văn C, tàng trữ trái phép chất ma túy”; Số tiền 200.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản tiền gửi của Công an huyện P tại Kho bạc Nhà nước huyện P chờ xử lý.

Bản cáo trạng số: 155/CT-VKSPB, ngày 15/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Dương Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn C từ 12 đến 13 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ, ký hiệu A1. Ngoài bì thư có ghi hoàn trả 32,299 gam ma túy và vỏ bao gói mẫu A1 còn lại sau giám định vụ Dương Văn C.

- 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín ký hiệu A2. Ngoài bì thư có ghi hoàn trả 35,378 gam ma túy và vỏ bao gói mẫu A1 còn lại sau giám định vụ Dương Văn C.

- 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín ký hiệu A3. Ngoài bì thư có ghi hoàn trả vỏ bao gói mẫu A3 vụ Dương Văn C.

- 01 ví da màu đen cũ đã qua sử dụng thu giữ của Dương Văn C.

- Tạm giữ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme C11 đã qua sử dụng, được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ, ký hiệu B1. Ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động máy cũ đã qua sử dụng của Dương Văn C; số tiền 200.000 đ của Dương Văn C để đảm bảo cho Thi hành án.

- Hoàn trả ông Dương Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc BKS 20G1 - 479.61, xe không gương chiếu hậu cả hai bên, số máy JA 39E0803788; số khung: RLHJA3901HY823670, dung tích 109,1 cm³. Đăng ký lần đầu ngày 32/12/2018 do Công an huyện P cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và săm lốp bên ngoài xe đã qua sử dụng, kèm theo 01 chìa khóa xe.

Án phí hình sự: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện P trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản bắt quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Hồi 12 giờ 40 phút ngày 23/6/2021, tại khu vực xóm Bình 1, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Dương Văn C là người nghiện chất ma túy đã có hành vi tàng trữ trên người 33,767 gam MDMA, 35,664 gam Methamphetamine và 0,021 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện P phối hợp cùng Công an xã Đ, huyện P bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng.

Hội đồng xét xử kết luận, hành vi nêu trên của bị cáo Dương Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điểm h, khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm

a)....

...

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó T1ong đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.”

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm hình sự khác, hành vi đó cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Dương Văn C phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “ Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, đánh giá khi lượng hình, có một mức án T1ong xứng với nhân thân, tính chất mức độ tội phạm do bị cáo gây ra

[4].Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm ổn định, lại là người nghiện ma túy. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5].Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ, ký hiệu A1. Ngoài bì thư có ghi hoàn trả 32,299 gam ma túy và vỏ bao gói mẫu A1 còn lại sau giám định vụ Dương Văn C.

- 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín ký hiệu A2. Ngoài bì thư có ghi hoàn trả 35,378 gam ma túy và vỏ bao gói mẫu A1 còn lại sau giám định vụ Dương Văn C.

- 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín ký hiệu A3. Ngoài bì thư có ghi hoàn trả vỏ bao gói mẫu A3 vụ Dương Văn C.

- 01 ví da màu đen cũ đã qua sử dụng thu giữ của Dương Văn C.

- Tạm giữ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme C11 đã qua sử dụng, được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ, ký hiệu B1. Ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động máy cũ đã qua sử dụng của Dương Văn C; số tiền 200.000 đ của Dương Văn C để đảm bảo cho Thi hành án.

- Hoàn trả ông Dương Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc BKS 20G1 - 479.61, xe không gương chiếu hậu cả hai bên, số máy JA 39E0803788; số khung: RLHJA3901HY823670, dung tích 109,1 cm³. Đăng ký lần đầu ngày 32/12/2018 do Công an huyện P cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và săm lốp bên ngoài xe đã qua sử dụng, kèm theo 01 chìa khóa xe.

[6]. Đối với nguồn gốc số ma túy MDMA và Methamphetamine, C khai lấy ở ghế phụ của một xe ô tô để trước cửa nhà Nguyễn Văn T1, quá trình điều tra không xác định được là xe của ai. Tiến hành lấy lời khai của T1, xác định người này tên “Thắng” T1 mới quen và không rõ lai lịch, địa chỉ, chỉ biết là người Cao Bằng nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với người người đàn ông đã bán ma túy Heroine cho C, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không có căn cứ mở rộng điều tra vụ án.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội về tội danh, mức hình phạt chính, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của Pháp luật nên cần chấp nhận.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc bị cáo phải chịu một khoản án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

[9]. Thông báo về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ pháp luật áp dụng:

- Hình phạt chính: Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Văn C.

- Về vật chứng và án phí: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 và Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Dương Văn C 12 (mười hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/6/2021.

3. Ra quyết định tạm giam bị cáo Dương Văn C với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

5. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ, ký hiệu A1. Ngoài bì thư có ghi hoàn trả 32,299 gam ma túy và vỏ bao gói mẫu A1 còn lại sau giám định vụ Dương Văn C.

- 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín ký hiệu A2. Ngoài bì thư có ghi hoàn trả 35,378 gam ma túy và vỏ bao gói mẫu A1 còn lại sau giám định vụ Dương Văn C.

- 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín ký hiệu A3. Ngoài bì thư có ghi hoàn trả vỏ bao gói mẫu A3 vụ Dương Văn C.

- 01 ví da màu đen cũ đã qua sử dụng thu giữ của Dương Văn C.

- Tạm giữ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme C11 đã qua sử dụng, được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ, ký hiệu B1. Ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động máy cũ đã qua sử dụng của Dương Văn C; số tiền 200.000 đ của Dương Văn C để đảm bảo cho Thi hành án.

- Hoàn trả ông Dương Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc BKS 20G1 - 479.61, xe không gương chiếu hậu cả hai bên, số máy JA 39E0803788; số khung: RLHJA3901HY823670, dung tích 109,1 cm³. Đăng ký lần đầu ngày 32/12/2018 do Công an huyện P cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và sẫm lốp bên ngoài xe đã qua sử dụng, kèm theo 01 chìa khóa xe.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/10/2021 và giấy ủy nhiệm chi số 229 ngày 25/10/2021 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dương Văn C phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

7. Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo Dương Văn C và ông Dương Văn L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quang Thái